TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày: 21-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Phạm Công Gia.**
2. Ông **Nguyễn Trọng Lâm**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Sơn Tùng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2020/TLST - HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

T (Tên gọi khác: E), sinh năm 1988 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu 9, thị trấn T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông T3, sinh năm 1957 và bà L, sinh năm 1964; vợ, con: Không;

Tiền án: Ngày 09/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt T 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Hình phạt bổ sung buộc T phải đóng 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hồng H 200.000 đồng và đóng án phí dân sự sơ thẩm 200.000 đồng. Hiện T đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, chưa bồi thường về mặt dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/6/2012, Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú ra Quyết định số 1178/QĐ đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 18 tháng đối với Lê Minh T vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phú từ ngày 10/5/2020 đến nay.

- *Người bị hại*:
Lý Hoàng L1, sinh năm 1987
Địa chỉ: Khu 6, thị trấn T1, huyện T2,tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Nguyễn Văn T3, sinh năm 1983
Địa chỉ: Ấp P, xã P1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

Nguyễn Trần P1, sinh năm 1985
Địa chỉ: Ấp P2, xã P3, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.
Người làm chứng:
Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1973
Địa chỉ: Khu 6, thị trấn T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.
(Có mặt bị cáo T, vắng mặt anh Nguyễn Văn T3, anh Nguyễn Trần P1, bà Nguyễn Thị Kim Đ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 16/3/2020, T đi bộ đến nhà bà Đ, ngụ khu 9, thị trấn T1, huyện T2, gặp anh Lý Hoàng L1 đang điều khiển xe mô tô biển số 60N1 – 4995 đến nhà bà Đ để xây nhà. T thấy anh L1 dựng xe mô tô trước cổng nhà bà Đ nên mượn xe của anh L1 để đi mua đồ ăn nhưng anh L1 không đồng ý. L1 dụng lúc anh L1 đi vào nhà bà Đ, xe mô tô không ai trông coi, chìa khóa cắm sẵn trên ổ khóa nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, T ngồi lên xe mô tô nổ máy và tẩu thoát. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến quán cà phê Linh Đan, thuộc ấp Ấp P, xã P1, huyện T2, do anh P1 làm chủ, T nói với anh P1 là đang cần tiền và muốn cầm cố tài sản cho anh P1 với số tiền 300.000 đồng thì anh P1 đồng ý. Sau khi có tiền, T sử dụng vào mục đích mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Khoảng 06 giờ ngày 18/3/2020, Lê Minh T đi đến quán cà phê thuộc ấp Ấp P, xã P1, huyện Tân Phú, gặp anh Nguyễn Văn T3, T đặt vấn đề bán xe mô tô biển số 60N1 – 4995 với giá 1.500.000 đồng thì được anh T3 đồng ý. Tiếp đó, T đi cùng anh T3 đến gặp anh P1 để chuộc lại xe mô tô với số tiền 300.000 đồng, còn số tiền 1.200.000 đồng T dùng vào mục đích mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Ngày 30/3/2020, anh T3 biết xe mô tô biển số 60N1 – 4995 là tài sản do T trộm cắp mà có được nên đã giao nộp cho Công an xã Phú Trung, huyện Tân Phú.

Tại cơ quan điều tra, Lê Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 60N1 – 4995. (Bút lục 26)

Trị giá tài sản thiệt hại: Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL.HĐĐGTS ngày 01/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú xác định: 01 xe mô tô Dream Sanda biển số 60N1 - 4995 đã qua sử dụng có giá trị 4.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS-HS ngày 17/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và đề xuất mức án đối với bị cáo Lê Minh T từ 01(một) năm 06(sáu) tháng đến 02(hai) năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Anh Lý Hoàng L1 đã nhận lại xe mô tô biển số 60N1 – 4995 và không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Trần P1, Nguyễn Văn T3: khi nhận cầm cố và mua bán xe mô tô biển số 60N1 – 4995 của Lê Minh T thì không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

- Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa Lê Minh T không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận: Khoảng 07 giờ ngày 16/3/2020 tại khu 9, thị trấn T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai, T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 60N1 - 4995, đã qua sử dụng, có giá trị 4.500.000 đồng của anh L1.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 69/CT-VKS-HS ngày 17/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi bị cáo thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có 01 tiền án (Ngày 09/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt T 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Hình phạt bổ sung buộc T phải đóng 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hồng H 200.000 đồng và đóng án phí dân sự sơ thẩm 200.000 đồng. Hiện T đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, chưa bồi thường về mặt dân sự) về tội "Lạm dụng tín

nhiệm chiếm đoạt tài sản", chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh L1 đã nhận lại xe mô tô biển số 60N1 – 4995 và không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự nên không xem xét.

Đối với P1, T3: Khi nhận cầm cố và mua bán xe mô tô biển số 60N1 – 4995 của T thì không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của anh P1 và anh T3 không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền mà bị cáo T đã chiếm đoạt .

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nhưng đề nghị mức hình phạt có phần nghiêm khắc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo T 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2020.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Thịnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.